

CHUẨN ĐẦU RA
BẠC THẠC SĨ NGÀNH CÔNG TÁC XÃ HỘI (MSW)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 160/QĐ-HVPNVN ngày 19 tháng 3 năm 2018 của Giám đốc Học viện Phụ nữ Việt Nam)

1. Tên ngành đăng ký đào tạo: Công tác xã hội

Tên tiếng Anh: Social Work

2. Mã ngành đào tạo: 8760101

3. Tên chương trình đào tạo: Công tác xã hội

4. Trình độ đào tạo: Thạc sĩ

5. Văn bằng: Thạc sĩ Công tác xã hội

6. Thời gian đào tạo: 2 năm

1. YÊU CẦU VỀ KIẾN THỨC

1.1 Kiến thức chung:

KT1 - Tóm tắt, diễn giải được các nguyên lý, quan điểm cơ bản của Chủ nghĩa Mác Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, có liên hệ với các lĩnh vực hoạt động của Công tác xã hội;

KT2 - Thiết kế, tổ chức triển khai được các đề tài cứu khoa học nói chung, nghiên cứu Công tác xã hội nói riêng

1.2. Kiến thức nền tảng cốt lõi:

KT3 - Giải thích và vận dụng được các quy luật, nguyên lý của tự nhiên, xã hội có liên quan đến chuyên ngành Công tác xã hội.

KT4 - Diễn giải được các lý luận và phương pháp CTXH để vận dụng vào quá trình hỗ trợ các thân chủ khác nhau. Vận dụng các giá trị, tiêu chuẩn đạo đức nghề công tác xã hội, nguyên tắc thực hành công tác xã hội vào các trường hợp/tình huống cụ thể với thân chủ, đồng nghiệp, cơ quan/tổ chức, xã hội và bản thân.

Phân biệt rõ giá trị cá nhân với giá trị nghề nghiệp; tự nhận thức, điều chỉnh và kiểm soát giá trị cá nhân trong các tình huống thực hành.

KT5 - **Diễn giải** được các quyền con người và các rào cản đối với việc thực hiện quyền con người, công bằng trong kinh tế - xã hội đối với thân chủ; **Giải quyết** các vấn đề liên quan đến việc thực hiện quyền con người và công bằng trong kinh tế - xã hội đối với thân chủ.

1.3 Kiến thức nền tảng nâng cao:

KT6 - **Mở rộng, cập nhật, nâng cao** kiến thức chuyên ngành CTXH với tư cách là một ngành khoa học. Tư duy hệ thống và chính xác, trình bày và giải thích những kiến thức chuyên sâu và có hệ thống về CTXH; thành thạo các phương pháp thực hành trên cơ sở tư duy lý luận vững vàng về các vấn đề lý thuyết.

KT7 - **Diễn giải và sử dụng** các cách tiếp cận và mô hình can thiệp trong việc trợ giúp cá nhân, gia đình, nhóm và cộng đồng; lượng giá thực hành CTXH trong các cách tiếp cận và mô hình can thiệp cá nhân, gia đình, nhóm và cộng đồng.

KT8 - **Sử dụng** các công cụ đánh giá, chẩn đoán về tình trạng của cá nhân, gia đình, nhóm và cộng đồng. Thành thạo các phương pháp can thiệp và lượng giá CTXH với cá nhân, gia đình, nhóm và cộng đồng. Tham gia giảng dạy và nghiên cứu về CTXH.

KT9 - **Thiết kế và tổ chức** một nghiên cứu Công tác xã hội nhằm nâng cao hiệu quả thực hành công tác xã hội; Giải thích được tầm quan trọng và tác động tích cực về sự tham gia của cá nhân, gia đình, nhóm và cộng đồng trong quá trình can thiệp trợ giúp thân chủ.

KT10 - **Diễn giải** các cách tiếp cận và mô hình quản trị Công tác xã hội. Sử dụng các cách tiếp cận và mô hình quản trị công tác xã hội trong các cơ sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội.

2. YÊU CẦU VỀ KỸ NĂNG

2.1 Kỹ năng cứng:

KN1 - **Thành thạo** các kỹ năng, phương pháp tiếp cận thân chủ; phân tích, tổng hợp, đánh giá các thông tin/dữ liệu về đối tượng cần trợ giúp của CTXH để

đưa ra giải pháp xử lý các vấn đề của thân chủ, của tổ chức một cách khoa học, tối ưu; **Thành thạo** việc lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch can thiệp trợ giúp thân chủ là cá nhân, nhóm, gia đình và cộng đồng; **Phân tích, lượng giá, điều chỉnh, thúc đẩy** quá trình, kết nối nguồn lực trợ giúp, đề xuất khuyến nghị mang lại hiệu quả cao, nâng cao năng lực xã hội trợ giúp cho thân chủ.

KN2 - Tham mưu, tham gia **hoạch định** chính sách liên quan đến CTXH; kỹ năng quản lý, đánh giá tác động của từng chính sách đến các thân chủ đồng thời tham mưu, tư vấn, khuyến nghị điều chỉnh, bổ sung chính sách theo hướng đảm bảo lợi ích cho các đối tượng cần trợ giúp.

KN3 - Trình bày, thảo luận các kiến thức chuyên sâu về Công tác xã hội với đồng nghiệp; kỹ năng thu hút, vận động sự tham gia của cá nhân, gia đình, nhóm và cộng đồng; huy động và điều phối sự tham gia đó vào quá trình thực hành nghề nghiệp.

KN4 - Ứng dụng các mô hình lý thuyết vào thực hành với các đối tượng của CTXH trong từng lĩnh vực một cách linh hoạt, phù hợp với từng điều kiện tự nhiên, kinh tế-xã hội, con người trong thực tiễn.

KN5 - Kiểm huấn, đào tạo, truyền bá, phổ biến tri thức chuyên môn CTXH. Đồng thời giám sát, điều phối quá trình hoạt động chuyên môn CTXH. Có kỹ năng **định hướng, hướng dẫn** người khác thực hiện nhiệm vụ và quản lý; đánh giá, cải tiến nâng cao hiệu quả nghề nghiệp. Kỹ năng **xây dựng** mạng lưới, kết nối nguồn lực, thiết lập và vận hành các mô hình CTXH; **trợ giúp** thân chủ.

KN6 - Tổ chức, quản trị nghề chuyên nghiệp theo phương pháp hiện đại ít nhất một lĩnh vực chuyên sâu trong công tác xã hội phù hợp với tình hình mới.

KN7 - Kết hợp nghiên cứu lý thuyết và thực hành CTXH. **Nghiên cứu, phát hiện, giải quyết** các vấn đề CTXH thuộc lĩnh vực cụ thể của mình dựa trên cơ sở tự đánh giá hiệu quả hoạt động thực hành của bản thân. Ngoài ra, học viên có khả năng **thiết kế nghiên cứu, tổ chức nghiên cứu, phân tích số liệu nghiên cứu** và viết báo cáo (phổ biến kết quả nghiên cứu).

2.2 Kỹ năng mềm:

KN8 - Tư duy độc lập, sáng tạo trong công việc; **phát hiện, phân tích và giải quyết** vấn đề toàn diện và khoa học; **đánh giá và phản biện** vấn đề trên cơ sở khoa học với các luận cứ chắc chắn. **Quản lý thời gian, quản lý công việc** một cách hiệu quả;

KN9 - Làm việc nhóm, quản lý và lãnh đạo nhóm làm việc hiệu quả; **phát triển** nhóm trong lĩnh vực Công tác xã hội;

KN10 - Viết và trình bày trọn vẹn một vấn đề khoa học; **biết lắng nghe** và đưa ra các bình luận hợp lý, thỏa hiệp, bảo vệ quan điểm; thành thạo kỹ năng giao tiếp bằng văn bản, giao tiếp điện tử, đa truyền thông;

3. VỀ NĂNG LỰC TỰ CHỦ VÀ TRÁCH NHIỆM

(Theo Quyết định 1982 về khung trình độ quốc gia Việt Nam)

3.1 Năng lực tự chủ:

NL1 - Phát hiện, giải quyết các vấn đề thuộc chuyên môn Công tác xã hội và đề xuất những sáng kiến có giá trị; có khả năng tự định hướng phát triển năng lực cá nhân, thích nghi với môi trường làm việc có tính cạnh tranh cao và năng lực dẫn dắt chuyên môn; đưa ra được những kết luận mang tính chuyên gia về các vấn đề phức tạp của chuyên môn; bảo vệ và chịu trách nhiệm về những kết luận chuyên môn;

NL2 - Nhận định, đánh giá và quyết định phương hướng phát triển nhiệm vụ công việc được giao.

NL3 - Lập luận, tư duy theo cách tiếp cận hệ thống, nghiên cứu và giải quyết các vấn đề phát sinh trong lĩnh vực CTXH.

NL4 - Sáng tạo và phát triển nghề nghiệp trong lĩnh vực chuyên môn được đào tạo.

3.2. Trách nhiệm:

NL5 - Tuân thủ pháp luật, gương mẫu chấp hành nghiêm chỉnh quy chế làm việc trong tổ chức.

NL6 - **Tôn trọng** đồng nghiệp và đối tác; giữ chữ tín, cam kết; tác phong làm việc chuyên nghiệp, khoa học;

NL7 - **Tinh thần trách nhiệm cao**, chủ động trong công việc, nhất là đề xuất các giải pháp xử lý các tình huống phát sinh.

4. VỊ TRÍ VIỆC LÀM SAU KHI TỐT NGHIỆP

Học viên cao học ngành Công tác xã hội của Học viện phụ nữ Việt Nam khi tốt nghiệp ra trường sẽ có bằng Thạc sĩ Công tác xã hội có thể đảm nhận các vị trí công việc sau:

+ Có thể làm nghiên cứu viên; giảng viên, nhân viên CTXH, chuyên viên, cán bộ quản lý, chuyên gia, các điều phối viên....tại các cơ quan nhà nước;

+ Các tổ chức phi chính phủ hoặc các tổ chức tư nhân như: Viện nghiên cứu Lao động – xã hội thuộc Bộ Lao động – thương binh – xã hội; Viện nghiên cứu phụ nữ thuộc Hội LHPN Việt Nam; Trung tâm nghiên cứu Giới và gia đình thuộc các trường Đại học, các Học viện;

+ Các đơn vị thuộc Bộ Lao động – thương binh – Xã hội như: Vụ bình đẳng giới, Cục chăm sóc và bảo vệ trẻ em, Cục bảo trợ xã hội...;

+ Các ban, đơn vị thuộc cơ quan TW Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam như: Ban Gia đình – Xã hội, Trung tâm Phụ nữ & Phát triển, Học viện Phụ nữ Việt Nam...

+ Các Sở, Phòng Lao động – Thương binh - Xã hội của các tỉnh, thành phố, quận, huyện; Cơ quan chuyên trách Hội liên hiệp phụ nữ tỉnh/thành phố, quận/huyện;

+ Các trung tâm Công tác xã hội, Các cơ sở Bảo trợ xã hội, Trung tâm chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ mồ côi; Trung tâm chăm sóc, nuôi dưỡng người cao tuổi;

+ Các cơ sở cai nghiện ma túy...; Có thể tiếp tục nghiên cứu sinh trong hoặc ngoài nước để có bằng Tiến sĩ Công tác xã hội.

5. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHUẨN ĐẦU RA VÀ CAM KẾT THỰC HIỆN

5.1 Kế hoạch thực hiện chuẩn đầu ra

Để đạt được chuẩn đầu ra nêu trên, Học viện phụ nữ Việt Nam xây dựng kế hoạch thực hiện như sau:

- Đào tạo, tuyển dụng đội ngũ giảng viên cơ hữu và thỉnh giảng đủ về số lượng, có học hàm, học vị cao, được đào tạo bài bản, chuyên sâu về công tác xã hội tại các trường có uy tín trong nước và nước ngoài.
- Tăng cường mời chuyên gia, các nhà quản lý, thực hành tại các cơ sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội đến Học viện nói chuyện chuyên đề với sinh viên, chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm, cùng tham gia hướng dẫn học viên làm luận văn thạc sĩ.
- Thường xuyên cập nhật, bổ sung, chỉnh sửa Chương trình đào tạo đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của xã hội, phù hợp với bối cảnh nghề Công tác xã hội ở Việt Nam và sự phát triển của nghề Công tác xã hội trên thế giới.
- Đầu tư xây dựng và phát triển trung tâm thực hành và cung ứng dịch vụ Công tác xã hội để học viên có thể thực hành ngay tại Học viện trong quá trình đào tạo. Phát triển mạng lưới các cơ sở thực hành của Học viện để học viên được tạo điều kiện thuận lợi khi đến liên hệ thực hành, thực tập cũng như khi tìm kiếm việc làm.
- Đảm bảo có đầy đủ các thiết bị, phương tiện dạy học hiện đại theo hướng lấy người học làm trung tâm;

5.2. Cam kết thực hiện

Học viện Phụ nữ Việt Nam cam kết tuyển sinh, tổ chức đào tạo và đánh giá khách quan, công bằng kết quả học tập, rèn luyện của học viên theo qui định hiện hành của Bộ Giáo dục & Đào tạo và Qui chế đào tạo của Học viện Phụ nữ Việt Nam.

GIÁM ĐỐC

TS. Trần Quang Tiến